TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2017/HSST
Ngày 26 - 9 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Hương Nghĩa.

2. Ông Nguyễn Đức Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2017/TLST - HS ngày 24 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 27/9/1989; cư trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Hữu C và bà Hoàng Thị T; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân:

Ngày 11/5/2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn H ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn với thời hạn 06 tháng. Ngày 13/11/2013 bị cáo chấp hành xong.

Tại bản án số 41 ngày 31/5/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 03 tháng tù về tội "Đánh bạc". Tháng 01/2014, bị cáo chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/5/2017 đến nay, (có mặt).

- Người bị hại: Ông Phan Bá L, sinh năm 1962 (đã chết); cư trú tại: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Anh Nguyễn Xuân L, sinh năm 1978; cư trú tại: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1960; cư trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

Ông Hoàng Văn D, sinh năm 1972; cư trú tại: Tổ dân phố L, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 29/4/2017, Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe ô tô hạng C điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning màu trắng bạc, biển kiểm soát 88A-002.41, loại 5 chỗ ngồi đi theo đường 305B hướng thị trấn H đi xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi đi đến đoạn đường trước cổng Khách sạn Đ, là đoạn đường cong sang bên trái theo chiều đi của T. Lúc này T điều khiển xe ô tô đi với tốc độ khoảng 50 km/h và lấn sang phần đường bên trái, cùng lúc này T phát hiện thấy 01 xe mô tô biển kiểm soát 88G1-009.98 do ông Phan Bá L ở thôn N, xã T, huyện B, Vĩnh Phúc điều khiển đi ngược chiều, do khoảng cách gần, T không kịp đánh lái sang bên phải đường theo chiều xe đi để tránh nên đầu xe ô tô của T đã đâm vào xe mô tô do ông L điều khiển làm xe mô tô bị đẩy ngược lại 20m, ông L bay qua nóc capo xe đập vào kính chắn gió trước của xe ô tô, rơi xuống phía sau xe ô tô. Hậu quả ông L tử vong tại chỗ, xe ô tô và xe mô tô đều hư hỏng nhẹ.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện B đã tổ chức tiến hành khám nghiệm hiện trường và khám các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông theo quy định.

Ngày 30/4/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện B tạm giữ: 01 xe ô tô biển kiểm soát 88A-002.41; 01 chứng minh nhân dân số 026089001204 mang tên Nguyễn Văn T; 01 chứng nhận kiểm định phương tiện số 0274764; 01 đăng ký xe ô tô số 013794 mang tên Hoàng Văn D.

Ngày 31/5/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện B tạm giữ: 01 giấy khám sức khỏe định kỳ của người lái xe ô tô và 01 phiếu xét nghiệm nước tiểu ngày 04/3/2016 mang tên Nguyễn Văn T; 01 bản sao giấy phép lái xe, 01 bản sao bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe, 01 bản sao giấy chứng nhận sức khỏe, 01 bản sao đơn đề nghị cấp đổi lại giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn T.

Ngày 03/7/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện B tạm giữ: 01 giấy phép lái xe số 260110265287 mang tên Phan Bá L; 01 đăng ký xe mô tô số 007164 biển kiểm soát 88G1-009.98 mang tên Phan Thị Ngọc H.

Ngày 29/4/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện B ra Quyết định số 123, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định nguyên nhân dẫn đến tử vong của ông Phan Bá L.

Tại bản kết luận giám định số 415/KLGĐ ngày 03/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc (PC54), kết luận: Mẫu chất lỏng màu nâu

đỏ ghi mẫu máu thu của tử thi Phan Bá L gửi giám định có cồn (Etanol), nồng độ cồn (Etanol) có trong mẫu gửi đến giám định là 755,595mg/100ml.

Tại bản kết luận giám định số 416/KLGĐ ngày 03/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc (PC54), kết luận: Không phát hiện thấy có chất ma túy thường gặp trong mẫu máu ghi thu của Phan Bá L gửi đến giám định.

Tại bản kết luận giám định số 418/KLGĐ ngày 06/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc (PC54), kết luận: Không phát hiện thấy có chất ma túy thường gặp trong mẫu máu ghi thu của Nguyễn Văn T gửi đến giám định.

Tại bản kết luận giám định số 450/KLGĐ ngày 19/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc (PC54), kết luận: Chụp và in được 06 ảnh liên quan đến vụ tai nạn giao thông từ tệp video lưu trên chiếc thẻ nhớ Micro SD.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 95/TT ngày 19/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Nguyên nhân tử vong đối với Phan Bá L là do đa chấn thương, chấn thương sọ não nặng.

Ngày 02/5/2017, gia đình bà Nguyễn Thị Hoa Th là vợ nạn nhân ông Phan Bá L yêu cầu bị cáo T phải bồi thường số tiền 100.000.000 đồng. Quá trình điều tra, theo sự thỏa thuận của 02 bên, mẹ của bị cáo T là bà Hoàng Thị T đã tự nguyện bồi thiệt hại về tính mạng, mai táng phí, tổn thất về tinh thần, thiệt hại về xe máy, tổng số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) trong đó có tiền của bị cáo T. Sau khi nhận bồi thường, đại diện gia đình bị hại là bà Th không có yêu cầu đề nghị gì khác, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và giảm hình phạt cho Nguyễn Văn T. Ngày 03/7/2017, bà Th ủy quyền lại cho anh Nguyễn Xuân L (em ruột bà Th) ở Thôn N, xã T, huyện B tham gia tố tụng với tư cách là đại diện hợp pháp của người bị hại.

Tại bản cáo trạng số 52/KSĐT-TA ngày 23/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 5 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B còn đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng theo qui định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 29/4/2017, Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe ô tô hạng C, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 88A - 002.41 đi theo đường 305 B đến đoạn đường trước cổng khách sạn Đ thuộc địa phận xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Ô tô do T điều khiển đi không đúng phần đường, không làm chủ tốc độ nên đã đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 88G1–009.98 do ông Phan Bá L ở xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả: Ông Phan Bá L tử vong tại chỗ, cả xe ô tô và mô tô đều hư hỏng nhẹ.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo T về tội "Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan sai.

Khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự qui định:

"*1. Người nào điều khiện phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng…của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm*".

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng đã không chấp hành những qui định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại nghiêm trọng về tính mạng, tài sản của người khác. Cụ thể: Vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định về quy tắc tham gia giao thông đường bộ của xe cơ giới.

Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định:

"Điều 9: Quy tắc chung

1.Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định…".

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ và tính mạng, tài sản của công dân. Gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt một cách nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt hội đồng xét xử cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Xét thấy:

Bị cáo T mặc dù bản thân không có tiền án, tiền sự, nhưng đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính và bị xử phạt về hình sự nên không phải là người có nhân thân tốt và không thuộc trường hợp phạm tội lần đầu. Lần phạm tội này với lỗi vô ý, sau khi gây hậu quả bị cáo đã tích cực thăm hỏi động viên đồng thời tự nguyện bồi thường thiệt hại cho phía gia đình người bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra , đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Nguyễn Thị Hoa Th (vợ người bị hại) có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, nguyên nhân gây tai nạn cũng có một phần lỗi của người bị hại điều khiển phương tiện tham gia giao thông vi phạm Điều 8 Luật giao thông đường bộ: "*…Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililít máu…*". Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T hành nghề lái xe nhưng không tuân thủ quy định về an toàn khi điều khiển phương tiện là nguồn nguy hiểm cao độ gây hậu quả nghiêm trọng vì vậy cần cấm bị cáo hành nghề lái xe trong một thời gian nhất định.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về tính mạng, tổn thất tinh thần và tài sản cho phía gia đình người bị hại tổng số tiền 100.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Nguyễn Thị Hoa Th đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì thêm về dân sự nên cần xác nhận.

Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc ô tô biển kiểm soát 88A-002.41; 01 chứng nhận kiểm định phương tiện số 0274764; 01 giấy đăng ký xe ô tô số 013794 là tài sản của ông Hoàng Văn D. Ngày 14/7/2017, Cơ quan điều tra - Công an huyện B đã trả lại chiếc xe ô tô cùng đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định cho ông D. Ông D sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự nên Tòa án không đặt ra xem xét.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 88G1–009.98 là tài sản của ông Phan Bá L. Ngày 14/7/2017, Cơ quan điều tra - Công an huyện B đã trả cho anh Nguyễn Xuân L là đại diện hợp pháp của người bị hại, anh L sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự nên Tòa án không đặt ra xem xét.

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 260113263255 do Sở giao thông tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 06/5/2016 cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Phan Bá L và mẫu giám định hoàn lại cùng toàn bộ bao gói cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng: Khoản 1, 5 Điều 202; điều 36; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 31 tháng 5 năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo T hành nghề lái xe trong thời hạn 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590, 591 Bộ luật dân sự năm 2015 xác nhận bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường thiệt hại tính mạng, tổn thất tinh thần và tài sản cho đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Nguyễn Thị Hoa Th số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Phan Bá L vì không còn giá trị sử dụng.

Trả lại 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 260113263255 do Sở giao thông tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 06/5/2016 cho bị cáo Nguyễn Văn T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe (Giấy phép lái xe nêu trên do Tòa án nhân dân huyện B đang lưu giữ).

Tịch thu tiêu hủy mẫu giám định và toàn bộ bao gói đã hoàn lại theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện KSND H.B;
- Công an H.B;
- Trại Tạm giam – CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS H.B;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Anh Vũ